

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 305_AFF/Ân Nam/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH Thực phẩm ÂN NAM**

Địa chỉ: 41 Thảo Điền, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3512 6400 Fax: 028.3512 6401

Email: info@annam-finefood.com

Mã số doanh nghiệp: 0302314179



II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Viên ngậm thảo mộc Ricola Glacier Fresh Mint không đường**

2. Thành phần: Chất tạo ngọt tổng hợp (Isomalt) 97%, chiết xuất bạc hà 0,4%, chiết xuất thảo mộc 0,1%, chất tạo ngọt tổng hợp (Sorbitol), chất tạo ngọt thay thế đường (chất tạo ngọt tổng hợp: isomalt, chất tạo ngọt tự nhiên: Steviol glycosid từ Stevia rebaudiana Bertoni (Steviol glycosid từ Stevia)), chất tạo màu tự nhiên (chiết xuất màu từ tảo xoắn spirulina), hương liệu (hương tinh dầu bạc hà, hương dầu bạc hà) tự nhiên.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 17,5 g/ gói (7 viên x 2,5 g).

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng kín trong túi PE, bên ngoài là hộp giấy, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Xuất xứ hàng hóa:

Sản xuất tại: Ricola Group AG

Địa chỉ: 4242 Laufen, Thụy Sĩ

Xuất xứ: Thụy Sĩ

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Đính kèm Nhãn phụ.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Các chỉ tiêu an toàn thực phẩm công bố theo sản phẩm trên:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn
Vi sinh vật			
1	Tổng số VSVHK	cfu/g	10000
2	Coliforms	cfu/g	10
3	E.coli	mpn/g	3
4	B. cereus	cfu/g	10
5	Clostridium perfringens	cfu/g	10
6	S. aureus	cfu/g	10
7	TSBTNM-M	cfu/g	100
Kim loại nặng			
1	Arsen (As)	mg/kg	1
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	1
3	Chì (Pb)	mg/kg	0,5
Hàm lượng hóa chất không mong muốn			
1	Aflatoxin B1	µg/kg	5
2	Aflatoxin tổng	µg/kg	10

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2024


ĐẠI DIỆN CÔNG TY

VÕ THỊ NĂM



NỘI DUNG NHÃN PHỤ

Tên sản phẩm: Viên ngậm thảo mộc Ricola Glacier Fresh Mint không đường

Tổng số phần ăn: 7; **Kích cỡ một phần ăn:** 2,5 g.

Thành phần dinh dưỡng trên một phần ăn: Năng lượng 10 kcal; Chất béo 0 g; Protein 0 g; Carbohydrate 2 g; Đường tổng số 0 g; Natri 0 mg.

Thành phần: Chất tạo ngọt tổng hợp (Isomalt) 97%, chiết xuất bạc hà 0,4%, chiết xuất thảo mộc 0,1%, chất tạo ngọt tổng hợp (Sorbitol), chất tạo ngọt thay thế đường (chất tạo ngọt tổng hợp: isomalt, chất tạo ngọt tự nhiên: Steviol glycosid từ Stevia rebaudiana Bertoni (Steviol glycosid từ Stevia)), chất tạo màu tự nhiên (chiết xuất màu từ tảo xoắn spirulina), hương liệu (hương tinh dầu bạc hà, hương dầu bạc hà) tự nhiên.

NSX: 24 tháng trước HSD tốt nhất.

Sử dụng tốt nhất trước: Xem ở mặt sau bao bì.

Thông tin cảnh báo: Dùng quá mức có thể gây nhuận tràng (ví dụ: 10 viên trong 1 - 2 tiếng).

Khối lượng tịnh: 17,5 g/ gói (7 viên x 2,5 g).

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp không qua xử lý nhiệt.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi tránh nhiệt độ cao và độ ẩm.

XUẤT XỨ HÀNG HÓA:

Sản xuất tại: Ricola Group AG
Địa chỉ: 4242 Laufen, Thụy Sĩ
Xuất xứ: Thụy Sĩ

Công ty nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về hàng hóa:

CÔNG TY TNHH Thực phẩm AN NAM

Địa chỉ: 41 Thảo Điền, P. Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3512 6400 Fax: 028.3512 6401

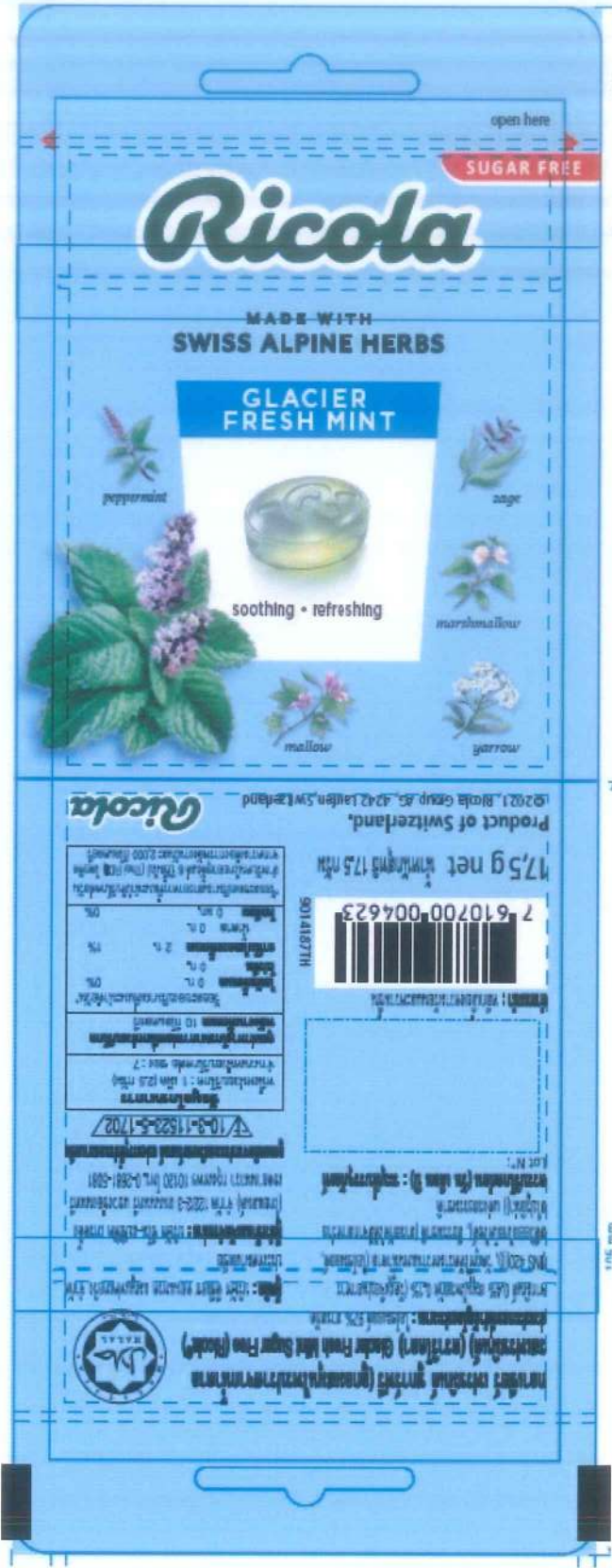
Website: <http://annam-finefood.com>

Số Tự công bố: 305_AFF/Ân Nam/2024



Qu

Mẫu nhãn sản phẩm: Viên ngậm thảo mộc Ricola Glacier Fresh Mint không đường 17,5 g



Handwritten signature

326-5199-02



คำแนะนำ : หลีกเลี่ยงความร้อนและความชื้น



9014187TH

17,5g net น้ำหนักสุทธิ 17.5 กรัม

ข้อมูลโภชนาการ		
หนึ่งหน่วยบริโภค : 1 เม็ด (2.5 กรัม)		
จำนวนหน่วยบริโภคต่อซอง : 7		
คุณค่าทางโภชนาการต่อหนึ่งหน่วยบริโภค		
พลังงานทั้งหมด 10 กิโลแคลอรี		
ร้อยละของปริมาณที่แนะนำให้บริโภคต่อวัน*		
ไขมันทั้งหมด	0 ก.	0%
โปรตีน	0 ก.	0%
คาร์โบไฮเดรตทั้งหมด	2 ก.	1%
น้ำตาล	0 ก.	0%
ใยอาหาร	0 มก.	0%
*ร้อยละของปริมาณสารอาหารที่แนะนำให้บริโภคต่อวัน		
สำหรับคนไทยอายุตั้งแต่ 6 ปีขึ้นไป (Thai RDI) โดยคิด		
จากความต้องการพลังงานวันละ 2,000 กิโลแคลอรี		

กลาเซียร์ เฟรชมินต์ ซูการ์ฟรี (ลูกอมสมุนไพรปราศจากน้ำตาล
รสเฟรชมินต์) (ตราริโคลา) Glacier Fresh Mint Sugar Free (Ricola®)



ส่วนประกอบที่สำคัญโดยประมาณ : ไอโซมอลต์ 97% สารสกัด
คาทามันต์ 0.4% สมุนไพรสกัด 0.1% (วัตถุเจือปนอาหาร
(INS 420(i)), วัตถุให้ความหวานแทนน้ำตาล (ไอโซมอลต์,
สตีวียอลไกลโคไซด์), สีธรรมชาติ (สารสกัดให้สีจากสาหร่าย
สีโปรลีน่า)) แต่งรสธรรมชาติ
ควรบริโภคก่อน (วัน เดือน ปี) : ระบุที่บรรจุภัณฑ์
Lot N°:

Product of Switzerland.

© 2021, Ricola Group AG, 4242 Laufen, Switzerland

ผู้ผลิต : บริษัท คีซีเอช คอมแพค แมนูแฟคเจอริ่ง จำกัด
ประเทศมาเลเซีย

ผู้นำเข้าและจัดจำหน่าย : บริษัท ซีโน-แปซิฟิก เทรดดิ้ง
(ไทยแลนด์) จำกัด 122/2-3 ถนนนนทบุรี แขวงช่องนนทรี
เขตยานนาวา กรุงเทพฯ 10120 โทร. 0-2681-5081

ลูกอมผลิตจากประเทศสวิตเซอร์แลนด์ แปรรูปที่ประเทศมาเลเซีย

10-3-11523-5-1702

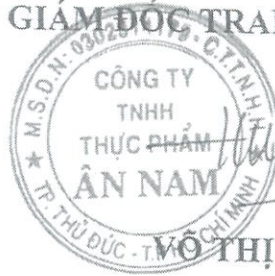
Ricola



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 06 năm 2024

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÂN NAM

GIÁM ĐỐC TRADE MARKETING



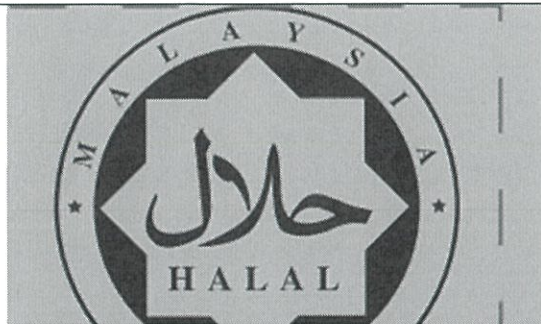
VÕ THỊ NĂM



BẢN DỊCH



กลาเซียร์ เฟรชมินต์ ซูการ์ฟรี (ลูกอมสมุนไพรปราศจากน้ำตาล
รสเฟรชมินต์) (ตราวิโคลา) Glacier Fresh Mint Sugar Free (Ricola®)



ส่วนประกอบที่สำคัญโดยประมาณ : ไอโซมอลต์ 97% สารสกัดจากมันต์ 0.4% สมุนไพรสกัด 0.1% (วัตถุดิบอาหาร (INS 420(i)), วัตถุให้ความหวานแทนน้ำตาล (ไอโซมอลต์, สตีวียออลไกลโคไซด์), สีธรรมชาติ (สารสกัดให้สีจากสาหร่ายสไปรูลิน่า)) แต่งรสธรรมชาติ

ควรบริโภคก่อน (วัน เดือน ปี) : ระบุที่บรรจุภัณฑ์

Lot N°:

mở tại đây
KHÔNG ĐƯỜNG

Ricola

CHIẾT XUẤT TỪ
THẢO MỘC DÂY ALPS THỤY SĨ

**GLACIER
FRESH MINT**

Dịu ngọt • Tươi mát

Bạc hà cay

Xô thơm

Thực quỳ

Cẩm quỳ

Cỏ thi

Glacier Fresh Mint Sugar Free (Viên ngậm thảo mộc Ricola Glacier Fresh Mint không đường) (Nhãn hiệu Ricola)

MALAYSIA
HALAL

Thành phần: Isomalt 97%, chiết xuất bạc hà 0,4%, chiết xuất thảo mộc 0,1% (phụ gia thực phẩm (INS 420(i)), chất tạo ngọt thay thế đường (isomalt, steviol glycoside), chất tạo màu tự nhiên (chiết xuất màu từ tảo xoắn spirulina), hương liệu tự nhiên

Sử dụng tốt nhất trước (ngày tháng năm): Xem trên bao bì

Số lô:

คำแนะนำ: หลีกเลี่ยงความร้อนและความชื้น 7 610700 004623 9014187TH 17,5 g net น้ำหนักสุทธิ 17.5 กรัม	Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi tránh nhiệt độ cao và độ ẩm (Mã vạch) 7 610700 004623 9014187TH Khối lượng tịnh 17,5 g																																				
Product of Switzerland. © 2021, Ricola Group AG, 4242 Laufen, Switzerland	Sản phẩm của Thụy Sĩ. © 2021, Ricola Group AG, 4242 Laufen, Thụy Sĩ																																				
ผู้ผลิต: บริษัท ดีซีเอช คอนแทรกต์ แมนูแฟกเจอริง จำกัด ประเทศมาเลเซีย ผู้นำเข้าและจัดจำหน่าย: บริษัท ซีโน-แปซิฟิก เทรดดิ้ง (ไทยแลนด์) จำกัด 122/2-3 ถนนนนทบุรี แขวงช่องนนทรี เขตยานนาวา กรุงเทพฯ 10120 โทร. 0-2681-5081 ลูกอมผลิตจากประเทศสวิตเซอร์แลนด์ แบ่งบรรจุที่ประเทศไทย 10-3-11523-5-1702	Nhà sản xuất: DCH Contract Manufacturing Sdn. Bhd. Nhập khẩu và phân phối: Sino-Pacific Trading (Thailand) Co., Ltd; 122/2-3 Nonsi Road Chongnonsi, Yannawa Bangkok, 10120 ĐT: 0-2681-5081 Viên ngậm được sản xuất tại Thụy Sĩ và đóng gói tại Malaysia 10-3-11523-5-1702																																				
ข้อมูลโภชนาการ หนึ่งหน่วยบริโภค : 1 เม็ด (2.5 กรัม) จำนวนหน่วยบริโภคต่อ ซอง : 7 คุณค่าทางโภชนาการต่อหนึ่งหน่วยบริโภค พลังงานทั้งหมด 10 กิโลแคลอรี <table><tr><td colspan="3">ร้อยละของปริมาณที่แนะนำให้บริโภคต่อวัน*</td></tr><tr><td>ไขมันทั้งหมด</td><td>0 ก.</td><td>0%</td></tr><tr><td>โปรตีน</td><td>0 ก.</td><td></td></tr><tr><td>คาร์โบไฮเดรตทั้งหมด</td><td>2 ก.</td><td>1%</td></tr><tr><td>น้ำตาล</td><td>0 ก.</td><td></td></tr><tr><td>โซเดียม</td><td>0 มก.</td><td>0%</td></tr></table> *ร้อยละของปริมาณสารอาหารที่แนะนำให้บริโภคต่อวัน สำหรับคนไทยอายุตั้งแต่ 6 ปีขึ้นไป (Thai RDI) โดยคิดจากความต้องการพลังงานวันละ 2,000 กิโลแคลอรี	ร้อยละของปริมาณที่แนะนำให้บริโภคต่อวัน*			ไขมันทั้งหมด	0 ก.	0%	โปรตีน	0 ก.		คาร์โบไฮเดรตทั้งหมด	2 ก.	1%	น้ำตาล	0 ก.		โซเดียม	0 มก.	0%	Thông tin dinh dưỡng Mỗi khẩu phần: 1 viên (2,5 g) Số khẩu phần/gói: 7 Giá trị dinh dưỡng/khẩu phần Tổng năng lượng: 10 kcal <table><tr><td colspan="3">Hàm lượng khuyến dùng trong ngày*</td></tr><tr><td>Tổng chất béo</td><td>0 g</td><td>0%</td></tr><tr><td>Protein</td><td>0 g</td><td></td></tr><tr><td>Tổng carbohydrate</td><td>2g</td><td>1%</td></tr><tr><td>Đường</td><td>0 g</td><td></td></tr><tr><td>Natri</td><td>0 mg</td><td>0%</td></tr></table> * Hàm lượng khuyến dùng đối với người Thái từ 6 tuổi trở lên tính theo nhu cầu năng lượng 2.000 kcal/ngày.	Hàm lượng khuyến dùng trong ngày*			Tổng chất béo	0 g	0%	Protein	0 g		Tổng carbohydrate	2g	1%	Đường	0 g		Natri	0 mg	0%
ร้อยละของปริมาณที่แนะนำให้บริโภคต่อวัน*																																					
ไขมันทั้งหมด	0 ก.	0%																																			
โปรตีน	0 ก.																																				
คาร์โบไฮเดรตทั้งหมด	2 ก.	1%																																			
น้ำตาล	0 ก.																																				
โซเดียม	0 มก.	0%																																			
Hàm lượng khuyến dùng trong ngày*																																					
Tổng chất béo	0 g	0%																																			
Protein	0 g																																				
Tổng carbohydrate	2g	1%																																			
Đường	0 g																																				
Natri	0 mg	0%																																			
Ricola	Ricola																																				

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 06 năm 2024

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÂN NAM

GIÁM ĐỐC TRADE MARKETING

(Đã ký và đóng dấu)

VÕ THỊ NĂM

CÔNG TY TNHH VIỆT UY TÍN

chứng nhận

Nội dung giấy tờ/văn bản đã được dịch chính xác từ tiếng Thái sang tiếng Việt

Số chứng nhận: 12072024/VUT-GCN

Ngày: 12/07/2024

TUO, TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ THU THÁI



DỊCH THUẬT - VISA VIỆT UY TÍN

- Dịch thuật công chứng
- Visa Việt Nam/Giấy phép lao động
- Visa Nước ngoài

Hotline: 1900 633 303
Email: cs@vietuytin.vn
Web: vietuytin.vn

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00080034
Mã số kết quả : AR-24-VD-082878-01-VI / EUVNHC-00273893



Công Ty TNHH Thực Phẩm Ân Nam

41 Thảo Điền, Phường Thảo Điền
Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : Viên ngậm thảo mộc Ricola Glacier Fresh Mint không đường
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 06/06/2024
Thời gian thử nghiệm : 07/06/2024 - 12/06/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 12/06/2024
Mã số PO của khách hàng : PR9K240606812-CB
Mã số mẫu Eoi : 005-32410-284599

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
3	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD340 VD (a) Coliforms	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD0GC VD Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
9	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
10	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
11	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
12	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 26/06/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 26/06/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-va-cung-cap-dich-vu/. Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00080035
Mã số kết quả : AR-24-VD-088166-01-VI / EUVNHC-00273893



Công Ty TNHH Thực Phẩm Ân Nam
41 Thảo Điền, Phường Thảo Điền
Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : Viên ngậm thảo mộc Ricola Glacier Fresh Mint không đường
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 06/06/2024
Thời gian thử nghiệm : 07/06/2024 - 21/06/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 13/06/2024
Mã số PO của khách hàng : PR9K240606812-CB
Mã số mẫu Eol : 005-32410-284600

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD263 VD (a) Đạm	g/ 2.5 g	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	Không phát hiện (LOD=0.0025)
2	VD543 VD Năng lượng tổng (tính theo Carbohydrat tổng, chất đạm, chất béo)	kcal/ 2.5 g	FAO 2003 77	10
3	VD1NX VD (a) Béo	g/ 2.5 g	TCVN 4072:2009	Không phát hiện (LOD=0.0025)
4	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ 2.5 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	Không phát hiện (LOD=0.0125)
5	VDCA9 VD (a) Carbohydrates	g/ 2.5 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3: 2003	2.30
6	VD4P0 VD (a) Đường tổng	g/ 2.5 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.00375)

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 26/06/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 26/06/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

EUROFINS SẮC KỲ HẢI ĐĂNG COMPANY LIMITED

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, Sai Gon High-Tech Park, Thu Duc City, HCMC.

[2] Can Tho branch: KVIP, Tra Noc 2 IP, O Mon District, Can Tho City.

Web: www.eurofins.vn

Document number: EVN-P-AR-FO3559

[3] Hanoi branch: 4F, B Building, 103 Van Phuc, Ha Dong District, Ha Noi.

Phone: (84.28) 7107 7879

Version: 10

Email: VN01_ASM_HCMC@eurofinsasia.com

Effective date: 24/05/2023



Certificate

The SQS herewith attests that the organisation named below has a management system that meets the requirements of the normative base mentioned.



Ricola AG
Baselstrasse 31
4242 Laufen
Switzerland

Further sites according to appendix

Scope

Fabrication of and trading with products on herb basis, confectionery or similar products, pharmaceutical products.

Normative base

ISO 9001:2015

Quality Management System

Reg. no. H10637
Page 1 of 2

Validity 01.08.2023 – 31.07.2026
Issue 31.07.2023


A. Grisard, President SQS


F. Müller, CEO



Swiss Association for Quality and Management Systems (SQS)
Bernstrasse 103, 3052 Zollikofen, Switzerland





Ricola AG
Baselstrasse 31
4242 Laufen
Switzerland

Central function	Scope	Norm / Revision	Reg. no.	Validity
Ricola AG Baselstrasse 31 4242 Laufen Switzerland	Fabrication of and trading with products on herb basis, confectionery or similar products, pharmaceutical products.	ISO 9001:2015	H10637	01.08.2023 31.07.2026
Locations	Scope	Norm / Revision	Reg. no.	Validity
Ricola AG Wahlenstrasse 101 und 105 4242 Laufen Switzerland	Production of herbal hard candies. Drying, cutting and mixing of herbs.	ISO 9001:2015	H10637	01.08.2023 31.07.2026
Ricola Europe SAS Rue de l'ill 68350 BRUNSTATT France	Packaging of herbal hard candies.	ISO 9001:2015	H10637	01.08.2023 31.07.2026
Ricola AG Baselstrasse 89 4242 Laufen Switzerland	Production and packaging of herb pastilles, herb pearls and instant tea as well as packaging of hard candies.	ISO 9001:2015	H10637	01.08.2023 31.07.2026
Ricola Schweiz AG Baselstrasse 160 4242 Laufen Switzerland	Fabrication of and trading with products on herb basis, confectionery or similar products, pharmaceutical products.	ISO 9001:2015	H10637	01.08.2023 31.07.2026

Reg. no. H10637
Page 2 of 2

Validity 01.08.2023 – 31.07.2026
Issue 31.07.2023

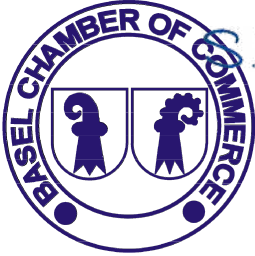

A. Grisard, President SQS


F. Müller, CEO



Swiss Association for Quality and Management Systems (SQS)
Bernstrasse 103, 3052 Zollikofen, Switzerland



Exporteur Exportateur Esportatore Exporter Ricola AG Baselstrasse 31 CH-4242 Laufen Switzerland		Page1/1 Nr. No.1363162	
Empfänger Destinataire Destinatario Consignee Annam Fine Food Co., Ltd 41 Thao Dien Thao Dien Ward, Thu Duc City HO CHI MINH CITY Vietnam		URSPRUNGSZEUGNIS CERTIFICAT D'ORIGINE CERTIFICATO D'ORIGINE CERTIFICATE OF ORIGIN SCHWEIZERISCHE EIDGENOSSENSCHAFT CONFÉDÉRATION SUISSE CONFEDERAZIONE SVIZZERA SWISS CONFEDERATION  UrsprungslandSwitzerland Pays d'origine Paese d'origine Country of origin	
Angaben über die Beförderung (Ausfüllung freigestellt) Informations relatives au transport (mention facultative) Informazioni riguardanti il trasporto (indicazione facoltativa) Particulars of transport (optional declaration)		Bemerkungen Observations Osservazioni Observations PO AFF10433 Invoice No. 92028717 of 23.05.2024 Country of Origin: Switzerland	
Zeichen, Nummern, Anzahl und Art der Packstücke; Warenbezeichnung Marques, numéros, nombre et nature des colis; désignation des marchandises Marche, numeri, numero e natura dei colli; designazione delle merci Marks, numbers, number and kind of packages, description of the goods 70 cases Ricola Swiss Herb Candy Lemon Mint 100g 90 cases Ricola Swiss Herb Candy Original Herb 100g 168 cases Ricola Swiss Herb Candy Sugar Free Lemon Mint 40g 168 cases Ricola Swiss Herb Candy Sugar Free Apple Mint 40 		Nettogewicht Poids net Peso netto Net weight kg, l, m3 etc./ecc. 1'008.000 kg 1'296.000 kg 806.400 kg 806.400 kg Bruttogewicht Poids brut Peso lordo Gross weight 5'129.120 kg	
Die unterzeichnete Handelskammer bescheinigt den Ursprung oben bezeichneter Ware La Chambre de commerce soussignée certifie l'origine des marchandises désignées ci-dessus La sottoscritta Camera di commercio certifica l'origine delle merci summenzionate The undersigned Chamber of commerce certifies the origin of the above mentioned goods   Certificate of Origin Accredited Chamber CH2001101  S. Mundwiler Handelskammer Leider Basel Chambre de Commerce de Bâle Camera di Commercio di Basilea Basel Chamber of Commerce Sandra Mundwiler Basel,24.10.2024 To verify this document visit certificates.iccwbo.org. Security code: 0B00-002G-TJB0-BAAI			